

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/2017/QĐST-HNGĐ

H, ngày 12 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2017/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng N sinh năm 1995

Bị đơn: Anh Nguyễn Quỳnh L sinh năm 1989

Đều có địa chỉ tại: Khu 3, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hồng N sinh năm 1995 và anh Nguyễn Quỳnh L sinh năm 1989

Đều có địa chỉ tại: Khu 3, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Quỳnh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh M sinh ngày 22/5/2014 nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2017 đến khi cháu M thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi cháu M cùng anh L do anh L không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay: Chị Trần Thị Hồng N và anh Nguyễn Quỳnh L đều xác định vợ chồng không có tài sản gì, không nợ ai và không cho ai vay gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Chị Trần Thị Hồng N và anh Nguyễn Quỳnh L đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai số 0003215 ngày 09/6/2017 tại Chi cục THADS huyện H. Trả lại cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H;
- Chi cục THADS huyện H
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Văn Võ

